TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (lần 1)**

**Học kỳ 3, năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DLK0480

Tên học phần: Pháp luật về tổ chức thương mại thế giới WTO

Mã nhóm lớp học phần: 213\_DLK0480\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

Nhận định nào sau đây là SAI?

**A.** Quốc gia gia nhập WTO phải tiến hành đàm phán song phương với tất cả các quốc gia thành viên khác

**B.** Nếu kết quả đàm phán song phương khi gia nhập WTO trở thành cam kết thì cam kết này được áp dụng cho tất cả các nước thành viên WTO

**C.** Bản chào ban đầu bao quát hầu hết các lĩnh vực như: thuế quan, phi thuế quan, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, trợ cấp,…

**D.** Khi có một nước nộp đơn xin gia nhập, WTO sẽ thành lập ra một ban công tác về việc gia nhập của nước đó

ANSWER: A

Tiêu chí nào KHÔNG được dùng để đánh giá tính tương tự của hàng hóa?

**A.** Cách thức người tiêu dùng sử dụng sản phẩm

**B.** Thành phần, tính chất vật lý

**C.** Thị hiếu và thói quen của người tiêu dùng

**D.** Vị trí trên biểu thuế

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

**A.** Việc xác định một thành viên là quốc gia đang phát triển chủ yếu dựa trên cơ sở tự xác định của quốc gia đó

**B.** Chủ tịch của Đại hội đồng đồng thời là chủ tịch của Hội nghị Bộ trưởng

**C.** Mọi văn kiện quan trọng của WTO chỉ được thể hiện bằng tiếng Anh

**D.** Tổng Giám đốc WTO có trách nhiệm hỗ trợ quá trình rà soát chính sách thương mại

ANSWER: A

Trợ cấp xuất khẩu KHÔNG có đặc điểm nào sau đây:

**A.** Đối tượng hưởng trợ cấp là các doanh nghiệp nội địa thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa

**B.** Là một khoản đóng góp tài chính

**C.** Do chủ thể mang tính quyền lực nhà nước thực hiện

**D.** Tạo ra một lợi ích riêng biệt cho đối tượng được hưởng trợ cấp

ANSWER: A

Ban Thư ký KHÔNG có trách nhiệm thực hiện công việc nào sau đây:

**A.** Tổ chức tập huấn cho các nước phát triển về hệ thống thương mại đa phương

**B.** Phân tích về tình hình, chính sách và triển vọng thương mại thế giới

**C.** Tổ chức các khóa đào tạo cho các quốc gia đang phát triển nâng cao kỹ năng đàm phán

**D.** Thông tin, tuyên truyền về WTO

ANSWER: A

Yếu tố nào KHÔNG được đề cập đến khi đánh giá thiệt hại do hành vi bán phá giá xuất khẩu gây ra:

**A.** Thiệt hại phải tác động đến toàn bộ ngành hàng trong nước

**B.** Thiệt hại có nguy cơ xảy ra trong tương lai

**C.** Thiệt hại đã xảy ra trên thực tế

**D.** Thiệt hại phải đáng kể

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây ĐÚNG khi nói về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO:

**A.** Có hai cấp xét xử

**B.** Là cơ chế mang tính vụ việc

**C.** Chỉ áp dụng cho lĩnh vực hàng hóa dịch vụ

**D.** Ra quyết định dựa trên cơ sở đồng thuận

ANSWER: A

Thời gian ưu đãi tối đa để các quốc gia đang phát triển rà soát, cắt giảm các biện pháp trợ cấp bị cấm sau khi WTO thành lập:

**A.** 13 năm

**B.** 10 năm

**C.** 8 năm

**D.** 5 năm

ANSWER: A

Phát biểu nào ĐÚNG khi nói về thuế đối kháng:

**A.** Không được cao hơn mức trợ cấp chính phủ có liên quan

**B.** Áp dụng cho tất cả hàng hóa cạnh tranh không lành mạnh

**C.** Mức thuế áp dụng phải đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử

**D.** Thời gian áp dụng do Chính phủ nước nhập khẩu quyết định

ANSWER: A

Loại giá nào sau đây KHÔNG được sử dụng để so sánh với giá bán xuất khẩu khi xác định biên độ phá giá?

**A.** Giá của sản phẩm tương tự được tiêu dùng tại nước nhập khẩu

**B.** Giá của sản phẩm tương tự được tiêu dùng tại nước xuất khẩu

**C.** Giá của sản phẩm tương tự được xuất khẩu sang nước thứ ba

**D.** Giá tính trên chi phí sản xuất tại nước xuất khẩu cộng thêm các chi phí khác

ANSWER: A

Khi tiếp nhận thông tin về hành vi bán phá giá, quốc gia nhập khẩu có thể làm gì?

**A.** Kiện, điều tra, kết luận có hành vi bán phá giá, đánh thuế chống bán phá giá

**B.** Khởi kiện việc bán phá giá lên WTO, đánh thuế cao vào những mặt hàng bán phá giá

**C.** Tiến hành điều tra, đánh thuế chống bán phá giá và yêu cầu quốc gia, doanh nghiệp bán phá giá bồi thường

**D.** Yêu cầu các quốc gia, doanh nghiệp bán phá giá chấm dứt hành vi cạnh tranh không lành mạnh và bồi thường

ANSWER: A

Bản cam kết về lịch trình nhượng bộ thuế quan còn có tên gọi khác là gì?

**A.** Biểu nhân nhượng thuế quan

**B.** Thuế suất

**C.** Thuế trần

**D.** Biểu thuế

ANSWER: A

Để thông qua việc cho phép miễn nghĩa vụ của các thành viên, Hội nghị Bộ trưởng cần đạt tỉ lệ chấp thuận là bao nhiêu?

**A.** ¾ tổng số thành viên

**B.** ¾ số thành viên tham gia cuộc họp

**C.** 2/3 tổng số thành viên

**D.** 2/3 số thành viên tham gia cuộc họp

ANSWER: A

Điều kiện để ra kết luận áp dụng biện pháp chống bán phá giá KHÔNG bao gồm nội dung nào sau đây:

**A.** Nước xuất khẩu không có thiện chí khắc phục thiệt hại

**B.** Hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá với biên độ phá giá từ 2% trở lên

**C.** Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu bị thiệt hại đáng kể

**D.** Có mối quan hệ nhân quả giữa việc hàng nhập khẩu bán phá giá với thiệt hại

ANSWER: A

Cơ quan xử lý vụ kiện chống bán phá giá là:

**A.** Cơ quan hành chính của nước nhập khẩu

**B.** Trọng tài thương mại tại nước nhập khẩu

**C.** Tòa án có thẩm quyền của nước nhập khẩu

**D.** Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO

ANSWER: A

Nguyên tắc cân bằng, hợp lý được giải thích bởi cơ quan có thẩm quyền nào?

**A.** Cơ quan phúc thẩm

**B.** Đại hội đồng

**C.** Hội nghị bộ trưởng

**D.** Ban Thư ký

ANSWER: A

Doanh nghiệp thương mại nhà nước trong khuôn khổ WTO là doanh nghiệp:

**A.** Được Nhà nước giao cho các đặc quyền thương mại

**B.** Được Nhà nước trực tiếp giao cho các đặc quyền thương mại

**C.** Được Nhà nước gián tiếp giao cho các đặc quyền thương mại

**D.** Được Nhà nước trực tiếp góp vốn và điều hành việc kinh doanh

ANSWER: A

WTO được hình thành dựa trên kết quả của vòng đàm phán nào?

**A.** Uruguay

**B.** Tokyo

**C.** Doha

**D.** Kennedy

ANSWER: A

Nội dung nào SAI khi nói về cơ chế giải quyết tranh chấp của GATT 1947:

**A.** Có cơ chế thực thi phán quyết

**B.** Là một cơ chế mang tính vụ việc

**C.** Ra quyết định trên cơ sở đồng thuận

**D.** Chỉ áp dụng cho lĩnh vực thương mại hàng hóa

ANSWER: A

Điều nào là SAI khi nói về Biểu nhân nhượng thuế quan:

**A.** Thành viên WTO có quyền đơn phương thay đổi Biểu nhân nhượng thuế quan

**B.** Là bộ phận cấu thành bắt buộc của Hiệp định GATT

**C.** Sự thay đổi về mức thuế suất có thể được thực hiện trong các trường hợp đặc biệt

**D.** Là văn bản ghi nhận các cam kết ràng buộc chính sách thuế quan của các quốc gia thành viên

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

Sinh viên xem xét tình huống sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Quốc gia A và quốc gia B cùng là thành viên của WTO. B là quốc gia nhập khẩu tôm đông lạnh từ A. Năm 2020, các doanh nghiệp sản xuất tôm đông lạnh tại quốc gia B cho rằng các doanh nghiệp trong nước đang bị thiệt hại nặng nề và yêu cầu Chính phủ quốc gia B phải có các biện pháp phù hợp để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. 02 lý do được các doanh nghiệp đưa ra bao gồm: (1) sản lượng tôm tăng đột biến từ giữa năm 2019; và (2) các doanh nghiệp tôm đông lạnh nhập khẩu có dấu hiệu được Chính phủ nước A trợ cấp. Biết rằng tôm đông lạnh không thuộc nhóm nông sản được áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt (SSG).

**Câu 1 (2,0 điểm):** Quốc gia B có thể áp dụng các biện pháp nào để bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp sản xuất tôm đông lạnh trong nước? Tại sao?

**Đáp án Câu 1:**

* **Xác định việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại chỉ đối với hàng hóa tương tự (0,25 điểm).**
* **Xác định CSPL: Hiệp định về các biện pháp tự vệ - SG và Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng – SCM (0,25 điểm). Không áp dụng Hiệp định Nông nghiệp do tôm đông lạnh không thuộc nhóm dán nhãn SSG (0,25 điểm).**
* **Quốc gia B có thể áp dụng 02 biện pháp để bảo vệ ngành hàng trong nước: (1) tự vệ thương mại (0,25 điểm) hoặc chống trợ cấp (0,25 điểm).**
* **Phân tích: (1) có sự gia tăng nhập khẩu (Điều 2 Hiệp định SG) (0,25 điểm), (2) Chính phủ nước A có dấu hiệu trợ cấp riêng biệt cho ngành hàng tôm đông lạnh xuất khẩu (Điều 1, Điều 2 Hiệp định SCM) (0,5 điểm).**

**Câu 2 (1,5 điểm):** Đơn yêu cầu điều tra được doanh nghiệp X nộp. Trong đơn, X tuyên bố đại diện cho 02 doanh nghiệp khác là Y và Z. Biết rằng, doanh nghiệp X chiếm 10%, doanh nghiệp Y chiếm 10% và doanh nghiệp Z chiếm 35% tổng khối lượng của ngành sản xuất tương tự trong nước. Trường hợp Z phản đối yêu cầu điều tra thì việc điều tra có được tiến hành không? Vì sao?

**Đáp án Câu 2:**

* **Z phản đối thì không thể tiến hành điều tra (0,25 điểm).**
* **Lý do: dù tổng lượng sản phẩm của X, Y, Z đáp ứng yêu cầu chiếm trên 50% của tổng lượng sản xuất sản phẩm tương tự của những nhà sản xuất thể hiện sự ủng hộ hay phản đối đơn yêu cầu, nhưng do Z phản đối, sự ủng hộ của X, Y chỉ chiếm 20% tổng khối lượng của ngành sản xuất sản phẩm tương tự trong nước (0,75 điểm). Tỉ lệ này chưa đáp ứng điều kiện để đơn yêu cầu được coi là được nộp bởi hoặc nhân danh một ngành sản xuất trong nước (0,25 điểm). Cơ sở pháp lý: Điều 11.4 Hiệp định SCM (0,25 điểm).**

**Câu 3 (1,5 điểm):** Trong quá trình điều tra, quốc gia B cho rằng chưa đủ điều kiện kết luận quốc gia A có trợ cấp đối với tôm đông lạnh. Tuy nhiên, để bảo vệ ngành hàng trong nước, quốc gia B quyết định áp dụng thuế tự vệ tạm thời đối với tôm đông lạnh của quốc gia A. Thời gian áp dụng: từ ngày 01/6/2020 đến ngày 30/5/2021. Hành động trên của quốc gia B có phù hợp quy định của WTO không? Vì sao?

**Đáp án Câu 3:**

* **Không phù hợp quy định của WTO (0,25 điểm).**
* **Lý do: B muốn áp dụng biện pháp tự vệ thương mại phải đáp ứng điều kiện tại Điều 2.1 của Hiệp định SG – nêu cụ thể 03 điều kiện (0,75 điểm). Biện pháp tự vệ phải được áp dụng cho tất cả các thành viên có sản phẩm nhập khẩu tương tự, không phải chỉ quốc gia A, CSPL: Điều 2.2 Hiệp định SG (0,25 điểm). Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời không quá 200 ngày, CSPL: Điều 6 Hiệp định SG (0,25 điểm).**

*Ngày biên soạn: 19/6/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh**

*Ngày kiểm duyệt: 20/6/2022*

**Phó phụ trách Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. GVC. Nguyễn Thị Yên**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.